

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hằng.
- Ông Nguyễn Văn Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An.
- Bị đơn:* Ông Bùi Vũ L, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C1, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:

Bà và ông L do quen biết tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 05/7/2019. Sau khi kết hôn bà và ông L sống cùng nhà với mẹ của bà Cẩm T tại ấp 5, xã A, huyện B cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ về việc ông L đi làm về hay nhậu, đi qua đêm không về, không báo cho bà Cẩm

T biết, bà Cẩm T điện thoại nhiều lần không nghe máy, khi ông L nghe máy thì chửi bà Cẩm T sao điện thoại hoài không để ông L nhậu với bạn. Sự việc này xảy ra nhiều lần, bà Cẩm T có khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi nên vào tháng 6/2023 bà Cẩm T có nộp đơn ly hôn, trong quá trình hòa giải bà Cẩm T rút đơn vì nghĩ đến con chung còn nhỏ, cho ông L cơ hội sửa sai, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn bằng Quyết định đình chỉ số 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2023. Nhưng từ khi bà rút đơn khởi kiện đến nay ông L vẫn không sửa đổi, không chăm sóc gia đình, không phụ tiền nuôi con, bà và ông L đã không còn nói chuyện quan tâm nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù bà và ông L vẫn còn sống chung nhà nhưng ông L không thể hiện việc muốn hàn gắn tình cảm với bà Cẩm T. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà quyết định xin ly hôn với ông Bùi Vũ L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Bùi Ngọc An V, sinh ngày 31/12/2019, hiện nay đang sống cùng bà và ông L. Sau khi ly hôn bà Cẩm T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Ngọc An V vì con chung còn nhỏ cần bà chăm sóc, nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, vì bà Cẩm T nhận thấy ông L phải có trách nhiệm về kinh tế cùng để chăm lo cho con chung. Hiện nay con chung đã hơn 03 tuổi nên được gửi tại Nhà thờ Vàm Thù Đoàn, tại ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An từ năm 2023 đến nay, con chung do mẹ của bà Cẩm T trực tiếp đưa đón vì bà Cẩm T và ông L đều đi làm từ 07 giờ 30 phút sáng đến 20 giờ 30 phút mới tan ca, nhưng sau thời gian làm việc thì bà Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc con chung, còn ông L thì thường xuyên nhậu sau tan ca với anh em bạn bè và về khuya, có khi đi đến sáng ông L mới về. Ông L không có thời gian và cũng không quan tâm chăm sóc con chung, bà vẫn tạo điều kiện cho ông L thăm nom, chăm sóc con chung Bùi Ngọc An V. Bà Cẩm T hiện làm công nhân của công ty KODA thuộc xã Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Vũ L trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống, con chung thì ông thống nhất với lời trình bày của bà Cẩm T.

Ông L không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T vì ông còn tình cảm với bà Cẩm T, con chung Bùi Ngọc An V còn quá nhỏ, nên ông mong muốn hàn gắn tình cảm, sửa đổi tính tình, để cùng với bà Cẩm T chăm sóc, nuôi dạy con chung, cho con chung có đầy đủ cha mẹ, được sự thương yêu quan tâm của cha lẫn mẹ.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Bùi Ngọc An V, sinh ngày 31/12/2019, hiện đang sống cùng ông và bà Cẩm T. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông L yêu

cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Ngọc An V, không yêu cầu bà Cẩm T cấp dưỡng nuôi con vì ông L nhận thấy đủ khả năng nuôi con chung, thu nhập của ông 01 tháng trung bình khoảng 12.000.000 đồng, ông làm công nhân của công ty KODA thuộc xã Thuận Đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cùng nơi bà Cẩm T làm việc. Nếu ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông và con chung sẽ về nhà mẹ ruột của ông ở Ấp A, xã B, huyện C1, tỉnh Kiên Giang để sinh sống, ông vẫn sẽ tạo điều kiện cho bà Cẩm T tới lui chăm sóc, thăm nom và cho bà Cẩm T đón con về huyện Thủ Thừa để chơi với gia đình ngoại.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông L trình bày việc ông L có tụ tập nhậu với bạn bè như bà Cẩm T trình bày là có nhưng không thường xuyên, trường hợp Tòa án chấp nhận cho bà Cẩm T ly hôn với ông thì ông đồng ý giao con chung Bùi Ngọc An V cho bà Cẩm T nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải không thành nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Cẩm T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Cẩm T được ly hôn với ông Bùi Vũ L. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Bùi Ngọc An V, sinh ngày 31/12/2019 cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Vũ L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Chứng cứ mà bà Huỳnh Thị Cẩm T cung cấp trong vụ án là: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản sao Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2023; Bản sao căn cước công dân của bà Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Vũ L. Ông L hiện đang sinh sống tại ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Cẩm T, thấy rằng: Bà Cẩm T và ông L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2019 nên hôn nhân của bà Cẩm T và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Cẩm T trình bày vợ chồng bà có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ về việc ông L đi làm về hay nhậu, đi qua đêm không về, không báo cho bà Cẩm T biết, bà Cẩm T điện thoại nhiều lần không nghe máy, khi ông L nghe máy thì chửi bà Cẩm T sao điện thoại hoài không để ông L nhậu với bạn. Sự việc này xảy ra nhiều lần, bà Cẩm T có khuyên nhủ nhưng ông L không thay đổi nên vào tháng 6/2023 bà Cẩm T có nộp đơn ly hôn, trong quá trình hòa giải bà Cẩm T rút đơn vì nghĩ đến con chung còn nhỏ, cho ông L cơ hội sửa sai, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đã đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2023. Nhưng từ khi bà rút đơn khởi kiện đến nay ông L vẫn không sửa đổi, không chăm sóc gia đình, không phụ tiền nuôi con, bà và ông L đã không còn nói chuyện quan tâm nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù bà và ông L vẫn còn sống chung nhà nhưng ông L không thể hiện việc muốn hàn gắn tình cảm với bà Cẩm T.

Ông L không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Cẩm T vì ông còn tình cảm với bà Cẩm T và con chung Bùi Ngọc An V còn quá nhỏ, nên ông mong muốn hàn gắn tình cảm, sửa đổi tính tình, để cùng với bà Cẩm T chăm sóc, nuôi dạy con chung, cho con chung có đầy đủ sự thương yêu, quan tâm của cha lẫn mẹ.

Tuy nhiên, từ khi bà Cẩm T nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù ông L có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Cẩm T kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông L, mặt khác năm 2023 bà Cẩm T đã khởi kiện xin ly hôn với ông L nhưng sau đó rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Cẩm T và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cẩm T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Cẩm T và ông L có 01 con chung là Bùi Ngọc An V, sinh ngày 31/12/2019. Hiện con chung hiện đang sống chung với bà Cẩm T, ông L. Quá trình giải quyết vụ án, bà Cẩm T và ông L đều có yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn đều chứng minh được thu nhập cá nhân và đủ điều kiện để nuôi con chung.

Xét thấy con chung Bùi Ngọc An V từ khi sinh ra cho đến nay đang sinh sống ổn định tại ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Long An, hiện cháu Vy đang theo học tại Nhà thờ Vàm Thủ Đoàn, tại ấp 1, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An từ năm 2023 đến

nay. Để đảm bảo sự ổn định, không xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của cháu Vy, hơn nữa cháu Vy là con gái được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp sẽ giúp cháu phát triển tốt hơn về tâm sinh lý. Đồng thời tại phiên tòa, ông L đồng ý giao con chung là cháu An Vy cho bà Cẩm T nuôi dưỡng. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao con chung Bùi Ngọc An V cho bà Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Bà Cẩm T yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, xét thấy hiện ông L đang đi làm tại Công ty KODA thuộc xã Thuận đạo, huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thu nhập lương cơ bản là 5.735.400 đồng, trường hợp có tăng ca và tính thêm tiền phụ cấp thì thu nhập bình quân hàng tháng của ông L là hơn 12.700.000 đồng và căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: *“Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”*, hiện mức lương tối thiểu vùng của tỉnh Long An là 4.160.000 đồng và xem xét thu nhập bình quân hiện nay cùng ý kiến đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng của ông L, Hội đồng xét xử buộc ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (tương đương 1/4 tổng thu nhập của ông L), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Bùi Vũ L trình bày thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm T về việc *“Ly hôn”* với ông Bùi Vũ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với ông Bùi Vũ L.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Ngọc An V, sinh ngày 31/12/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009075 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Huỳnh Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí. Buộc ông Bùi Vũ L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bà Huỳnh Thị Cẩm T, ông Bùi Vũ L có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2024).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn

Ông Bùi Mạnh Quyết

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ
ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc “*ly hôn*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1999;

ĐKTT: ấp Hiếu Xuân Đông, xã Hiếu Thành huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Bùi Vũ L, sinh năm 1997;

ĐKTT: ấp An Hòa 2 xã Bình An huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Cẩm T về việc "Ly hôn" với ông Bùi Vũ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Cẩm T được ly hôn với ông Bùi Vũ L.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Khả Di, sinh ngày 11/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Bùi Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002587 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Huỳnh Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Tuấn – Bùi Mạnh Quyết

Ngô Thị Thùy Diễm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị

Ông Nguyễn Văn Năm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ngoan, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp 3 xã Long Thạnh huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Mai Thanh Cường, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 4 xã Long Thạnh huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngoan về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản” với ông Mai Thanh Cường.

Buộc ông Mai Thanh Cường có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Mai Thị Ngoan số tiền hui 160.000.000 đồng và tiền vay là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng ông Mai Thanh Cường còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Mai Thanh Cường phải nộp 13.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Văn Nhị

Nguyễn Văn Năm

Ngô Thị Thùy Diễm

Ngày 19/12/2016 và ngày 05/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tiến hành niêm yết: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Nguyễn Ngọc Giàu. Nhưng ông Giàu không đến tham gia phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã lập Biên bản không hòa giải được và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông Giàu vào ngày 04/01/2017 và 03/02/2017.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc Giàu nhưng xét thấy ngày 07/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã niêm yết: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2017, Giấy báo phiên tòa cho ông Giàu. Nhưng tại phiên tòa ngày 22/02/2017 ông Giàu vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ. Ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã đã tổng đạt: Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Giàu nhưng tại phiên tòa ngày 13/3/2017 ông Giàu vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Giàu.